

TRƯỜNG MẦM NON AN SINH B
LỚP MẪU GIÁO 4 TUỔI 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Sinh, ngày 3 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG, GIÁO DỤC
LỚP MẪU GIÁO 4 TUỔI 1

Căn cứ kế hoạch số 256 ngày 22 tháng 8 năm 2024 của trường mầm non An Sinh B
Căn cứ điều kiện thực tế, khả năng, nhu cầu, nhận thức của trẻ lớp mẫu giáo 4 Tuổi 1 xây dựng kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ cụ thể như sau:

I. Mục tiêu nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

II. MỤC TIÊU	NỘI DUNG
1. Chăm sóc, nuôi dưỡng	
1.1. Ăn uống	- Ăn một bữa chính vào buổi trưa và một bữa phụ vào buổi chiều. - Ăn theo thực đơn, ăn đủ khẩu phần và cân đối về dưỡng chất. + Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần. Chất bột (Gluxit) cung cấp
MT1: Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. Trẻ được Ăn đủ bữa ăn : 1 bữa chính và 1 bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định.	

	khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần. - Uống đủ nước: khoảng 0,8 – 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).
1.2. Ngủ	
MT2: Trẻ được Ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn.	- Ngủ trưa đúng, đủ giờ (150 phút: từ 11h30 – 13h45).
1.3. Vệ sinh	
MT3: Trẻ biết vệ sinh cá nhân : rửa tay, rửa mặt, đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Vệ sinh cá nhân đúng cách: + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... + Rửa mặt + Đi vệ sinh đúng nơi quy định.
MT4: Môi trường được vệ sinh đảm bảo : phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.	- Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: ngày/lần
1.4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn	
MT5: 100% Trẻ được khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. + Theo dõi, đánh giá sự phát triển SDD và béo phì (nếu có).	- Khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm (tháng 09 và 03). - Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi 03 lần/năm (tháng 9, tháng 12 và tháng 3). - Có giải pháp kịp thời với trẻ suy dinh dưỡng: Bỏ sung chất đạm, sữa, canxi. - Đối với những trẻ béo phì: giảm chất béo, tăng cường

	vitamin và chất xơ trong thực đơn hàng ngày..
MT6: Trẻ được phòng tránh các dịch bệnh xảy ra tại lớp. Tiêm chủng theo quy định. Trẻ được đảm bảo Phòng tránh một số tai nạn thương tích.	- Phòng tránh các bệnh thường gặp (tay chân miệng, các dịch bệnh theo mùa: cúm A,B, bệnh thủy đậu...). - Tiêm chủng : uống các loại VTM, tiêm chủng theo chương trình của Y tế. - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.
2. Giáo dục	
2.1. Lĩnh vực phát triển thể chất	
a. Phát triển vận động	
- Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	
MT7: Trẻ biết các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp	* Động tác phát triển hô hấp: + Hít vào thở ra. * Động tác phát triển nhóm cơ: - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay) + Co và duỗi tay, vổ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu) - Bụng, lưng, lườn: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái sang phải. - Chân: + Nhún chân.

- + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ.
- + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.

<i>Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động</i>	
MT8: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi.	- Đi bằng gót chân, đi khuyu gối.
MT9: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi trên ghế thể dục.	- Đi trên ghế thể dục, đi trên vạch kẻ thẳng trên sân. - Đi bước dồn trước, đi bước dồn ngang trên ghế thể dục. - Đi trên ghế thể dục, đầu đội túi cát.
MT10: Trẻ giữ được thăng bằng khi đi bước lùi liên tiếp 3m.	- Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m.
MT11: Trẻ kiểm soát được vận động đi, chạy	+ Chạy 15m trong khoảng 10 giây. + Chạy chậm 60-80m. + Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, dịch dắt (đổi hướng) theo vật chuẩn.
MT12: Trẻ biết phối hợp bò bằng bàn tay, bàn chân.	+ Bò bằng bàn tay và bàn chân 3 - 4m
MT13: Trẻ biết phối hợp vận động và định hướng trong không gian bò theo đường đích đặt, không chệch ra ngoài.	+ Bò đích đặt qua 5 điểm.
MT14: Trẻ biết phối hợp chân, tay khéo léo bò chui qua cổng, ống dài (1,2 x 0,6)	+ Bò chui qua cổng + Bò chui qua ống dài 1,2 x 0,6m

MT15: Trẻ biết phối hợp tay, chân, mắt trườn theo hướng thẳng	+ Trườn theo hướng thẳng.
MT16 Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.	+ Thực hiện 2 vận động cơ bản theo khả năng. + Bài tập tổng hợp.
MT17: Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động tung, bắt bóng	+ Tung bóng lên cao và bắt bóng. + Tung bắt bóng với người đối diện.
MT18: Trẻ biết phối hợp khéo léo chuyển, bắt bóng qua đầu, qua chân	+ Chuyển bóng qua đầu, qua chân.
MT19: Trẻ biết đập bóng xuống sàn và bắt bóng khi bóng nảy lên	+ Đập và bắt bóng tại chỗ.

MT20: Trẻ biết phối hợp vận động khi ném trúng đích.	+ Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. + Ném trúng đích bằng 1 tay.
MT21: Trẻ có thể dùng sức mạnh để thực hiện các vận động bật nhảy	+ Bật liên tục về phía trước. + Bật xa 35 - 40 cm.
MT22 Trẻ biết bật nhảy từ trên cao 30 – 35cm xuống (bật sâu)	+ Bật nhảy từ trên cao xuống (cao 30-35 cm)
MT23: Trẻ biết phối hợp tay, chân nhịp nhàng, giữ được thăng bằng cơ thể khi biết bật liên tục vào vòng, bật chụm tách chân.	+ Bật tách chân, khép chân qua 5 ô. + Bật liên tục vào vòng.
MT24: Trẻ biết bật qua vật cản.	+ Bật qua vật cản cao 10 - 15cm.

MT25: Trẻ biết nhảy lò cò.	+ Nhảy lò cò 3m.
MT26: Trẻ biết thực hiện vận động trèo lên xuống ghế.	+ Trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm.
MT27: Trẻ khéo léo, giữ thăng bằng trèo lên, xuống 5 giống thang.	+ Trèo lên xuống 5 giống thang.
<i>Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay, mắt.</i>	
MT28: Trẻ có kỹ năng trong phối hợp cử động bàn tay, ngón tay phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động.	- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vè, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn nổi... - Gập giấy. - Lắp ghép hình. - Tô, vẽ hình.
MT29: Trẻ có thể cắt thành thạo theo đường thẳng.	- Xé, cắt đường thẳng.
MT30: Trẻ biết tự cài cời cúc, buộc dây giày.	- Cài, cời cúc, khâu, buộc dây giày.
<i>b. Giáo dục dinh dưỡng</i>	
<i>Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</i>	
MT31: Trẻ nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm.	- Nhận biết 1 số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm . + Thịt các có nhiều chất đạm + Rau củ quả có nhiều vitamin.....
MT32: Trẻ biết kể tên một số loại thực phẩm lành mạnh có lợi cho sức khỏe	- Trẻ gọi tên, nhận biết một số loại thực phẩm lành mạnh có lợi cho sức khỏe

MT33: Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và cách chế biến đơn giản.	- Nhận biết một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, xào, gào có thể nấu cơm, cháo...
MT34: Trẻ biết lợi ích của việc ăn uống đủ lượng đủ chất và sự liên quan của việc ăn uống với bệnh tật.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày ích lợi của ăn uống đủ lượng, đủ chất. ăn để cao lớn và khỏe mạnh biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)
<i>Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</i>	
MT35: Trẻ thực hiện một số việc khi được nhắc nhở	Tự đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tự thay quần áo khi bị ẩm ướt Tự cầm bát thìa xúc gọn gàng, không rơi vãi, dốt thức ăn
Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe	
MT36: Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống. Trẻ biết một số hành vi tốt trong vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. (QCN)	- Mời cô, mời bạn trong khi ăn, ăn từ tốn nhai kỹ. - Chấp nhận ăn rau và nhiều loại thức ăn khác. - Không uống nước lã. - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định.

MT37: Trẻ biết lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết.	- Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.
Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh	
MT38: Trẻ biết nhận ra một số vật dụng nguy hiểm, và biết gọi người giúp đỡ. (QCN)	- Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch. - Nhận ra những nơi như hồ, ao, ruộng nước, suối, bể nước chưa là nơi nguy hiểm không được chơi gần.
MT 39: Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và cách phòng tránh khi được nhắc nhở. Trẻ biết nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ. Thực hành thói quen tốt đến an toàn cho bản thân và người khác(QCN)	- Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không ăn thức ăn có mùi ôi; Không ăn lá, quả lạ... Không uống rượu, bia, cà phê; Không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo. - Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: Cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết. - Thực hành thói quen tốt đến an toàn cho bản thân và người khác
MT 40: Trẻ biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.	- Biết một số biểu hiện khi ốm như mệt, đau đầu, sốt, nôn mửa... và cách phòng tránh đơn giản.
2.2. Lĩnh vực phát triển nhận thức 2.2.1. Khám phá khoa học	

MT41: Trẻ biết chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. <i>Tìm hiểu và nhận thức được cơ thể mỗi người đều cần được tôn trọng kể cả người khuyết tật. (QCN)</i> <i>Biết cách mô tả về bộ phận con người. (Kidsmart)</i>	- Các bộ phận của cơ thể con người : Chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. - <i>Tìm hiểu và nhận thức được cơ thể mỗi người đều cần được tôn trọng kể cả người khuyết tật. *</i> - <i>Biết cách mô tả về bộ phận con người. (Kidsmart)</i>
MT42: Trẻ nhận biết được các màu cơ bản, hình dạng, kích thước, các bộ phận trên cơ thể,	- Nhận biết các màu cơ bản, hình dạng, kích thước, các bộ phận cơ thể và biết cách mô tả về bộ phận con người.
MT43: Trẻ nói được đặc điểm, công dụng và cách sử dụng của các đồ dùng, đồ chơi thông thường trong sinh hoạt hằng ngày.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.
MT44 : Trẻ so sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi. Phân loại các đối tượng theo 1 - 2 dấu hiệu.	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu như công dụng, chất liệu, ... - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu...
MT45: Nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi.	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.
MT46: Trẻ biết đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1 - 2 dấu hiệu. (Tôi yêu Việt Nam)	- Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1 - 2 dấu hiệu.

MT47: Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của con vật, cây, hoa, quả. + Quan sát, so sánh một số vật nuôi trong gia đình; Một số con vật sống trong rừng; Một số con vật sống dưới nước; Một số loại côn trùng...
MT 48: Trẻ nhận biết một số đặc điểm của thực vật. - Trẻ làm quen với Tiếng Anh thông qua nhận biết các chữ cái, chữ số, tên gọi của thực vật; Phát âm bang Tiếng Anh; (Bảng cảm ứng topong tác EFUN TABLE)	- Đặc điểm bên ngoài của cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. + Quan sát vườn cây; vườn hoa; vườn rau, công viên; + Quan sát, so sánh một số loại cây; hoa; rau; quả... + Quan sát, theo dõi sự lớn lên của cây; Cùng cô trồng vườn, gieo hạt, tưới cây. Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1 - 2 dấu hiệu. - Phát âm chữ cái, tên các loại rau, củ, quả bang Tiếng Anh theo mẫu. - Tìm chữ cái còn thiếu của các loại rau, củ, quả, tạo thành từ Tiếng Anh hoàn chỉnh.
MT49 : Trẻ nhận biết một số đặc điểm của động vật. Trẻ làm quen với Tiếng Anh thông qua nhận biết các chữ cái, chữ số, tên gọi các con vật, đồ vật...; Phát âm bang Tiếng Anh; (Bảng cảm ứng tương tác EFUN TABLE)	- Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi. - Phát âm tên con vật bang Tiếng Anh theo mẫu. - Tìm chữ cái còn thiếu của các con vật, tạo thành từ Tiếng Anh hoàn chỉnh.

MT50 Trẻ biết một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người. <i>Trẻ biết khám phá thế giới xung quanh qua Ngôi nhà khoa học của SAMMY và biết thực hành phân loại, sắp xếp, quan sát, dự đoán và xây dựng các trò chơi. (Kidsmart)</i>	- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt con người. + Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa. + Thử tự các mùa trong năm và các hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa. - Quan sát, nhận xét các hiện tượng thời tiết: mưa, nắng, gió, bão...theo mùa. + Nêu được một số hiện tượng tự nhiên sắp xảy ra và giải thích được dự đoán của mình. + Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thử tự các mùa. - <i>Phân loại các bức tranh theo đúng chủng loại.</i> - <i>Thiết kế đồ chơi và máy móc.</i> - <i>Khám phá động vật, thực vật khi chúng thích ứng với sự thay đổi các mùa.</i> - <i>Vận dụng các yếu tố thời tiết khác nhau.</i> - <i>Sắp xếp các bức tranh theo đúng thứ tự để tạo một bộ phim.</i>
MT51: Trẻ nhận biết ngày và đêm. Trẻ biết đặc điểm của không khí, ánh sáng và tác dụng của nó.	- Sự khác nhau giữa ngày và đêm. - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.
MT52: Trẻ biết đặc điểm, tính chất của nước, tác dụng của nước với đời sống con người, con vật và cây. Trẻ biết đặc điểm tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	- Các nguồn nước trong môi trường sống. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây. - Một số đặc điểm tính chất của nước. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát,

	sỏi
2.2.2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán	
Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm	
MT 53 : Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 <i>Trẻ nhận biết các chữ số, thêm bớt số lượng và làm quen với phép tính cộng trừ trong phạm vi 10 thông qua trò chơi;</i> <i>(Bảng cảm ứng tương tác EFUN TABLE)</i>	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - <i>Đếm số lượng và chọn số tương ứng; Đọc số bảng Tiếng Anh; Viết chữ và số trên màn hình hoặc vẽ tranh theo ý thích.</i>

MT54: Trẻ biết chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 5 <i>Trẻ làm quen với Tiếng Anh thông qua nh³/m biết các chữ số. phải âm bang Tiếng Anh; (Bảng cảm ứng tương tác EFUN TABLE)</i>	- Sử dụng chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5. - <i>Đọc số bảng Tiếng Anh.</i> - <i>Tô thứ tự các chữ số theo ý thích từ 1 - 5 và tô theo yêu cầu của giáo viên.</i> - <i>Thêm bớt trong phạm vi 5.</i> - <i>Làm quen với phép cộng, trừ trong phạm vi 5.</i>
MT55 : Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn, gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	- Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm. - Tách 1 nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.

MT 56: Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng. <i>Trẻ biết sử dụng máy tính như là một công cụ để sáng tạo, chơi và học. Trẻ biết các con số, cách đếm(Kidsmart) -</i>	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (Số nhà, biển số xe ...) - Đến hay thực hiện thêm bớt theo khả năng. - Nghe, xem số và số lượng tương ứng. - Thứ các thiết bị theo thứ tự khác nhau để tạo ra các kết quả khác nhau. - Nhận biết số lượng.
Xếp tương ứng, so sánh, sắp xếp theo quy tắc	
MT57: Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp. <i>Biết so sánh, sắp xếp theo quy tắc, sắp xếp các số theo thứ tự.</i> <i>(Bảng cảm ứng tương tác EFUN TABLE)</i>	- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi. - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc. - <i>Sắp xếp theo quy tắc; Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn</i>
Đo lường	
MT 58 : Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của hai đối tượng, nói kết quả đo và so sánh. Trẻ biết so sánh kích thước của 3 đối tượng.	

Hình dạng

MT59: Chỉ ra các điểm khác nhau giữa hai hình (Tròn và tam giác, vuông và chữ nhật). <i>Trẻ biết sử dụng máy tính như là một công cụ để sáng tạo, chơi và học. Trẻ biết so sánh, các dạng hình học, kích thước. (Kidsmart)</i>	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật. - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. - Xác định và chọn hình, thiết lập trên khoảng trống hoặc theo một mẫu thiết kế. - Nhận biết xác định mẫu hình.
Định hướng trong không gian và định hướng thời gian	
MT60: Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác(phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái).
MT61: Mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày. <i>Trẻ biết khám phá, tự do tìm tòi, định hướng trong không gian và thời gian, xác định được các phương hướng qua ngôi nhà không gian và thời gian của TRUDY. (Kidsmart)</i>	- Nhận biết các buổi: sáng trưa, chiều, tối. - Đặt các biểu tượng lên bản đồ hộp cát. - Xác định các phương hướng chính: trái, phải, trước, phía nam, bắc, đông, tây. - Khám phá mối quan h giữa trái đất, quả địa cầu và bản đồ thế giới.

2.2.3. Khám phá xã hội

Bản thân, gia đình, trường mầm non, cộng đồng	
MT 62 : Trẻ nói được họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân. <i>Trẻ biết một số cách ứng xử không công bằng với bạn trai và bạn gái. (QCN)</i>	- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân. - <i>Tìm hiểu để nhận ra một số cách ứng xử không công bằng với bạn trai và bạn gái</i>
MT 63: Trẻ nói được họ, tên công việc của bố mẹ và các thành viên trong gia đình. Trẻ nói được địa chỉ của gia đình mình.	- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình - Tên xóm, thôn, xã, địa chỉ số nhà...của gia đình.
MT 64: Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp. Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân trong trường.	- Tên, địa chỉ của trường, lớp. - Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường. - Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.
Một số nghề trong xã hội	
MT 65: Trẻ biết kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi ...của một số nghề các nghề phổ biến. Nghề truyền thống của địa phương (Cây na...)	- Tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi ...của một số nghề các nghề phổ biến - Tên gọi, công cụ, sản phẩm các hoạt động và ý nghĩa của các nghề truyền thống của địa phương. (Nghề trồng cây na...)
Danh lam thắng cảnh, các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa	

MT 72: Trẻ có thể nói rõ ràng để người nghe có thể hiểu được.	- Trẻ có thể nói rõ ràng để người nghe có thể hiểu được.
MT 73: Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...
MT 74 Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định. <i>Trẻ biết đặt câu hỏi và trả lời các câu hỏi phù hợp với tình huống trong giao tiếp. (QCN)</i>	- Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định. - <i>Trẻ đặt được các câu hỏi và trả lời các câu hỏi phù hợp với tình huống trong giao tiếp. (QCN)</i>
MT75: Trẻ kể lại được sự việc theo trình tự. <i>Trẻ biết cách kể chuyện về một nhân vật nào đó và hiểu được ý nghĩa của từ trong mỗi ví dụ. (Kidsmart)</i>	- Trẻ kể lại được sự việc theo trình tự. - <i>Chọn nhân vật và các tình tiết cho câu chuyện, nghe câu chuyện của mình.</i>
MT76: Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.
MT77: Trẻ kể chuyện có mở đầu kết thúc. Trẻ bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện. Trẻ thích đóng vai các nhân vật trong truyện.	- Trẻ kể chuyện có mở đầu kết thúc. - Trẻ bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện. - Trẻ thích đóng vai các nhân vật trong truyện.
MT78: Trẻ biết sử dụng các từ như: “mời cô”, “mời bạn”, “xin phép”, “thưa”, “dạ”, “vâng”.... Phù hợp với tình huống. Trẻ biết thể hiện hành vi văn minh trong giao tiếp.	- Trẻ biết sử dụng các từ như: “mời cô”, “mời bạn”, “xin phép”, “thưa”, “dạ”, “vâng”.... Phù hợp với tình huống. - Trẻ biết thể hiện hành vi văn minh trong giao tiếp.

MN 66 : Trẻ kể được tên và nói được một vài đặc điểm của một số ngày lễ hội, cảnh đẹp di tích của quê hương đất nước, <i>địa phương</i>.	- Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước (Ngày tết trung thu, Ngày 20/11, ngày 22/12, Tết Nguyên đán...) - Trẻ kể được tên và nói được một vài đặc điểm của một số ngày lễ hội, cảnh đẹp di tích ở địa phương. (<i>Đền Sinh, khu di tích lịch sử nhà Trần, khu du lịch Khe chè...</i>)
2.3. Phát triển ngôn ngữ	
* Phát triển khả năng nghe	
MT67: Trẻ thực hiện được 2 đến 3 yêu cầu liên tiếp.	Hiểu và làm theo 2 đến 3 yêu cầu liên tiếp.
MT68: Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng đơn giản, gần gũi.	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng đơn giản, gần gũi.
MT69: Trẻ biết đến lượt trong trò chuyện, không nói leo, không ngắt lời người khác.	Trẻ biết đến lượt trong trò chuyện, không nói leo, không ngắt lời người khác.
MT70: Trẻ nghe hiểu được nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	Trẻ nghe hiểu được nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.
MT71: Trẻ nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc, thơ, đồng dao ca dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Trẻ nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc, thơ, đồng dao ca dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.
* Phát triển khả năng nói	

MT79: Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.	- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.
MT80: Trẻ có thể kể lại một hiện tượng, một sự kiện nào đó dễ người khác nghe hiểu được.	- Trẻ có thể kể lại một hiện tượng, một sự kiện nào đó dễ người khác nghe hiểu được.
* Làm quen với đọc và viết	
MT81 Trẻ làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống.	- Trẻ làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống.
MT82: Nhận dạng một số chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt <i>Trẻ làm quen với Tiếng Anh thông qua nhận biết các chữ cái, chữ số, tên gọi các con vật, đồ vật...; Phát âm bảng Tiếng Anh;</i> <i>(Bảng cảm ứng tương tác EFUN TABLE)</i>	- Nhận dạng một số chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt - Đọc chữ cái Tiếng Anh. - Tìm chữ cái in hoa, in thường. - Tô các nét chữ cái in hoa, in thường và làm quen cách đọc bảng chữ cái Tiếng Anh.
MT83: Trẻ biết tập tô, tập đồ các nét chữ. Trẻ được làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt. Trẻ biết nhận dạng, cách đọc, tô màu 29 chữ cái tiếng Việt bang cách nghe phát âm và thông qua những hình ảnh minh họa. <i>(Kidsmart) Trẻ biết cách tô 29 chữ cái tiếng Việt với âm thanh hình ảnh tương ứng. (Kidsmart)</i>	- Trẻ biết tập tô, tập đồ các nét chữ. - Trẻ được làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt. - Nhận dạng và phát âm đúng 29 chữ cái tiếng Việt (theo khả năng) bang cách nghe phát âm và thông qua những hình ảnh minh họa. Tô màu các chữ cái. - Tô các nét chữ của 29 chữ cái tiếng Việt với âm thanh hình ảnh tương ứng (theo khả năng).

MT84: Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. Trẻ biết chọn sách để xem. Trẻ biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. Trẻ biết “đọc” truyện qua các tranh vẽ. <i>Biết lắng nghe và trao đổi phù hợp với người đối thoại.(QCN)</i> <i>Trẻ nhận biết các chữ cái trong từ và phân biệt các chữ cái theo nhóm. (Bảng cầm ứng tương tác EFUN TABLE)</i>	- Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Trẻ biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - Trẻ biết “đọc” truyện qua các tranh vẽ. - <i>Lắng nghe và trao đổi phù hợp với người đối thoại.</i> - <i>Phân biệt các chữ cái theo 5 nhóm chữ cái mà trẻ được học: o ô ơ, a ă â, e ê, u u, i t c và các nhóm b d đ, m n l, h k, p q, g y, s x, v r (theo khả năng)</i>
MT85: Trẻ biết sử dụng ký hiệu để “viết”	- Trẻ biết sử dụng ký hiệu để “viết”
MT86: Trẻ có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách.	- Trẻ có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách.
2.4. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội	
*Phát triển tình cảm	
Ý thức về bản thân	
MT87: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân tên bố, mẹ.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân tên bố mẹ. - Đặc điểm giống và khác nhau của mình với người khác. Một số đặc điểm của bố mẹ, anh chị em, và một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình trẻ. - Địa chỉ nhà, số điện thoại của bố mẹ và gia đình.

MT88: Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân.
Thể hiện sự tự tin, tự lực	
MT89: Trẻ biết chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- Trẻ biết chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.
MT90: Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi)	- Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi)
Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh.	
MT91: Trẻ biết bộc lộ trạng thái cảm xúc của bản thân bằng lời nói, cử chỉ, nét mặt.	- Trẻ biết bộc lộ trạng thái cảm xúc của bản thân bằng lời nói, cử chỉ, nét mặt.
MT92: Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc.	- Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc.
MT93: Trẻ biết một vài cảnh đẹp, di tích văn hóa... của địa phương, quê hương, đất nước.	- Quan tâm tới di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.
MT94: Trẻ biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.	- Biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.
MT95: Trẻ biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.
* Phát triển kỹ năng xã hội	

Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội

MT96: Trẻ thực hiện một số qui định ở lớp, gia đình và nơi công cộng.	- Thực hiện một số qui định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (lấy và cất đồ dùng cá nhân, đồ chơi đúng chỗ; Trật tự khi ăn, khi ngủ; Đi bên phải nê đường).
- Trẻ biết thực hành đi bộ an toàn (Tôi yêu Việt Nam)	
MT97: Trẻ biết lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ lễ phép.	- Trẻ thực hành đi bộ an toàn qua đường, biết khi nào thì dừng lại, nhìn trái, nhìn phải, và đi nhanh khi cần thiết. - Trẻ biết lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ lễ phép.
MT98: Trẻ biết yêu mến, quan tâm, người thân trong gia đình.	- Trẻ biết yêu mến, quan tâm, người thân trong gia đình.
MT99: Trẻ biết quan tâm giúp đỡ bạn bè. (QCN)	- Trẻ biết quan tâm giúp đỡ bạn bè.
MT100: Trẻ biết chờ đến lượt khi tham gia vào các hoạt động.	- Biết xếp hàng, vui vẻ chờ đến lượt, không chen ngang, không xô đẩy người khác, không tranh giành. - Chờ đến lượt hợp tác.
MT101: Trẻ tập trung chú ý khi nghe cô, bạn nói. (QCN)	- Lắng nghe ý kiến của người khác.

MT102: Trẻ biết chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn.	- Biết chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn. - Thực hiện được một số công việc được giao (Trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)
MT103: Trẻ biết phân biệt hành vi đúng sai và tốt xấu.	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".
Quan tâm đến môi trường	
MT104: Trẻ nhận xét được một số hành vi đúng hoặc sai của con người đối với môi trường. (QCN)	- Trẻ nhận xét được một số hành vi đúng hoặc sai của con người đối với môi trường.
2.5. Phát triển thẩm mỹ	
Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống nghệ thuật	
MT105: Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.
MT106: Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.	- Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.
MT107: Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng ...) của các tác phẩm tạo hình.	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng ...) của các tác phẩm tạo hình.

MT108: Trẻ chủ ý nghe, thích thú hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc (<i>Nhạc cổ điển, nhạc nhẹ, nhạc rap, remix, nhạc thiếu nhi, dân ca khác nhau của các vùng miền, nước ngoài, nhạc dân tộc của địa phương (hát then, hát soong cô.....);</i> thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	- Trẻ chủ ý nghe, thích thú hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc(<i>Nhạc cổ điển, nhạc nhẹ, nhạc rap, remix, nhạc thiếu nhi, dân ca khác nhau của các vùng miền, nước ngoài, nhạc dân tộc của địa phương (hát then, hát soong cô.....);</i> thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.
Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình	
MT109: Trẻ có thể nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau. (<i>Nhạc cổ điển, nhạc nhẹ, nhạc rap, remix, nhạc thiếu nhi, dân ca khác nhau của các vùng miền, nước ngoài, nhạc dân tộc của địa phương (hát then, hát soong cô.....);</i>	- Trẻ có thể nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau. (<i>Nhạc cổ điển, nhạc nhẹ, nhạc rap, remix, nhạc thiếu nhi, dân ca khác nhau của các vùng miền, nước ngoài, nhạc dân tộc của địa phương (hát then, hát soong cô.....);</i>
MT110 Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ....	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ....
MT111: Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc(<i>Nhạc cổ điển, nhạc nhẹ, nhạc rap, remix, nhạc thiếu nhi, dân ca khác nhau của các vùng miền, nước ngoài, nhạc dân tộc của địa phương (hát then, hát soong cô.....);</i>, với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc(<i>Nhạc cổ điển, nhạc nhẹ, nhạc rap, remix, nhạc thiếu nhi, dân ca khác nhau của các vùng miền, nước ngoài, nhạc dân tộc của địa phương (hát then, hát soong cô.....);</i>, với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)

<i>Trẻ biết phối hợp âm nhạc, sự khéo léo, kiến thức, kỹ năng thao tác với các chuyển động và ảo giác về chiều sâu. Tạo ra hi u quả về hình ảnh độc nhất để trình diễn các loại âm nhạc khác nhau. (Kidsmart)</i>	- Sáng tạo, phân biệt âm thanh và ghi nhớ khi sáng tác hoặc nhắc lại các mẫu âm thanh với các công cụ khác nhau. - Tự duy tìm ra quy luật và sau đó tạo một bản chim để kiểm chứng giả thuyết của bạn. - Khám phá các quan hệ về không gian. Xử lý các chuyển động khi điều khiển chuyển động của các hình âm thanh tạo ra. - Phối hợp âm nhạc, thao tác với các chuyển động và ảo giác về chiều sâu.
MT112: Trẻ có khả năng phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- Trẻ có khả năng phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.
MT113: Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục. <i>Trẻ biết cách tô các nét gợi ý tạo thành con vật, vẽ theo ý thích hoặc theo yêu cầu của giáo viên.</i> <i>(Bảng cảm ứng tương tác EFUN TABLE)</i>	- Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục. - Nhận biết, tô các nét gợi ý của chữ cái để tạo thành hình các con vật. - Dùng tay để vẽ theo ý thích hoặc theo yêu cầu của giáo viên.
MT114: Trẻ biết nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.	- Trẻ biết nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.
MT115: Trẻ biết xé, cắt đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc bố cục.	- Trẻ biết xé, cắt đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc bố cục.

MT116: Trẻ biết làm lồm, đổ bột, bẻ lóc, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	- Trẻ biết làm lồm, đổ bột, bẻ lóc, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.
Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia hoạt động nghệ thuật	
MT117: Trẻ lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động bài hát, bản nhạc.	- Trẻ lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động bài hát, bản nhạc.
MT118: Trẻ biết lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	- Trẻ biết lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.

MT119: Trẻ biết lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát. <i>Biết sử các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể hiện ý tưởng cảm xúc của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh. (QCN)</i>	- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát. - <i>Sử các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể hiện ý tưởng cảm xúc của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh. (QCN)</i>
MT120 Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.
MT121 Trẻ đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Trẻ đặt tên cho sản phẩm tạo hình.
MT122: Trẻ có khả năng thiết kế một số sản phẩm có tính ứng dụng gần gũi trong cuộc sống theo chủ đề.	- Tạo ra một số sản phẩm có tính ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày theo chủ đề.

III. Dự kiến kế hoạch hoạt động

STT	TÊN CHỦ ĐỀ LỚN	CHỦ ĐỀ NHÁNH	THỜI GIAN	GHI CHÚ
1	Trường Mầm non 4 tuần Từ ngày: 09/09/2024 – 04/10/2024	Bé vui đến trường	Từ ngày 09/9 đến ngày 13/9/2024	Tuần 1
		Tết trung thu	Từ ngày 16/9 đến ngày 20/9/2024	Tuần 2
		Trường mầm non của bé	Từ ngày 23/9 đến ngày 27/9/2024	Tuần 3
		Lớp mẫu giáo yêu thương	Từ ngày 30/9 đến ngày 04/10/2024	Tuần 4
2	Bản thân 4 tuần Từ ngày: 07/10/2024 – 01/11/2024	Bé là ai	Từ ngày 07/10 đến ngày 11/10/2024	Tuần 5
		Ngày hội của các bà và các mẹ	Từ ngày 14/10 đến ngày 18/10/2024	Tuần 6
		Cơ thể bé	Từ ngày 21/10 đến ngày 25/10/2024	Tuần 7
		Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	Từ ngày 28/10 đến ngày 01/11/2024	Tuần 8
3	Gia đình của bé 4 tuần (Từ 04/11/2024 đến 29/11/2024)	Gia đình của bé	Từ ngày 04/11 đến ngày 08/11/2024	Tuần 9
		Ngày hội của cô giáo	Từ ngày 11/11 đến ngày 15/11/2024	Tuần 10
		Những người thân yêu trong gia đình	Từ ngày 18/11 đến ngày 22/11/2024	Tuần 11
		Ngôi nhà em yêu	Từ ngày 25/11 đến ngày 29/11/2024	Tuần 12

4	Nghề nghiệp 4 tuần (Từ 02/12/2024 đến 27/12/2024)	Nghề phổ biến	Từ ngày 02/12 đến ngày 06/12/2024	Tuần 13
		Nghề sản xuất	Từ ngày 09/12 đến ngày 13/12/2024	Tuần 14
		Cháu yêu chủ bộ đội (Ngày 22/12)	Từ ngày 16/12 đến ngày 20/12/2024	Tuần 15
		Nghề dịch vụ	Từ ngày 23/12 đến ngày 27/12/2024	Tuần 16
5	Thế giới Động vật 3 tuần Từ ngày 30/12/2024 - 17/01/2025	Một số con vật nuôi trong gia đình	Từ ngày 30/12 đến ngày 03/01/2025	Tuần 17
		Một số con vật sống trong rừng	Từ ngày 06/01 đến ngày 10/01/2025	Tuần 18
		Động vật dưới nước, côn trùng	Từ ngày 13/01 đến ngày 17/01/2025	Tuần 19
		Tết nguyên đán	Từ ngày 20/01 đến ngày 24/01/2025	Tuần 20
6	Mùa xuân, tết nguyên đán và lễ hội quê hương 3 tuần Từ ngày 20/01/2025 - 21/02/2025	Nghỉ tết nguyên đán (Từ 27/01/2025 đến 08/02/2025)		
		Mùa xuân	Từ ngày 10/02 đến ngày 14/02/2025	Tuần 21
		Lễ hội quê hương	Từ ngày 17/02 đến ngày 21/02/2025	Tuần 22
		Em yêu cây xanh	Từ ngày 24/02 đến ngày 28/02/2025	Tuần 23
7	Thế giới thực vật 4 tuần Từ ngày 24/02/2025	Ngày quốc tế phụ nữ 8/3	Từ ngày 03/03 đến ngày 07/03/2025	Tuần 24

	- 21/03/2025	Một số loại hoa	Từ ngày 10/03 đến ngày 14/03/2025	Tuần 25
		Một số loại rau, củ, quả	Từ ngày 17/03 đến ngày 21/03/2025	Tuần 26
		Một số phương tiện giao thông đường bộ	Từ ngày 24/03 đến ngày 28/03/2025	Tuần 27
8	Giao thông 3 tuần Từ ngày 24/03/2025 - 11/04/2025	Phương tiện giao thông đường thủy	Từ ngày 31/04 đến ngày 04/04/2025	Tuần 28
		Một số phương tiện giao thông đường sắt – đường hàng không	Từ ngày 07/04 đến ngày 11/04/2025	Tuần 29
		Một số hiện tượng thời tiết	Từ ngày 14/04 đến ngày 18/04/2025	Tuần 30
9	Nước và các hiện tượng thiên nhiên 3 tuần Từ ngày 14/04/2025 - 02/05/2025	Mùa hè – mùa mưa	Từ ngày 21/04 đến ngày 25/04/2025	Tuần 31
		Sự kì diệu của nước	Từ ngày 28/4 đến ngày 02/05/2025	Tuần 32
		Quê hương yêu dấu	Từ ngày 05/05 đến ngày 09/05/2025	Tuần 33
10	Quê hương đất nước Bác Hồ 3 tuần Từ ngày 05/05/2025 - 23/05/2025	Bác Hồ kính yêu	Từ ngày 12/05 đến ngày 16/05/2025	Tuần 34
		Em yêu thủ đô Hà Nội	Từ ngày 19/05 đến ngày 23/05/2025	Tuần 35
		35 tuần		
Tổng	10 chủ đề			

IV. Cho trẻ làm quen với tin học qua việc sử dụng màn hình cảm ứng và trò chơi kidsmart.

1 Mục tiêu:

Trẻ mẫu giáo 4-5 tuổi làm quen với công nghệ số với mục tiêu cho trẻ biết thao tác cơ bản khi sử dụng màn hình cảm ứng để cùng cô kiến thức của các hoạt động học tập đồng thời tạo tiền đề và kĩ năng sử dụng thiết bị điện tử.

2. Nội dung

Chủ đề	Tuần thực hiện	Nội dung dạy	Ghi chú
Trường Mầm non	1	- Cho trẻ làm quen với máy tính	
	2	- Làm quen phần mềm kidsmart	
	3	- Ôn những kiến thức về các bộ phận của máy tính	
	4	- Ngôi nhà toán học của Millie: Finger paint (Sơn ngón tay)	
Bản thân	5	- Hoạt động cùng chơi của căn phòng: Lớn- vừa- nhỏ - Sen sory (Giác quan)	
	6	- Chơi trong ngôi nhà văn học và chữ viết của HappyKi: Làm thiệp chúc mừng cô, mẹ nhân ngày 20/10	
	7	- Ngôi nhà toán học của Millie: Finger paint (Sơn ngón tay)	
	8	- Chơi trong ngôi nhà văn học chữ viết Happy kid Kids Brain trainer full (Chọn hình tương ứng với hình mẫu)	
Gia đình của bé	9	- Chơi trong ngôi nhà toán học của nàng bò millie Shapes- colors (Hình dạng, màu sắc) T1	
	10	- Chơi trong ngôi nhà toán học của nàng bò millie Shapes- colors (Hình dạng, màu sắc) T2	
	11	- Chơi trong ngôi nhà toán học của nàng bò Millie - 1,2,3 Number (Tô số) T1	

	12	- Chơi trong ngôi nhà toán học của nàng bà Millie - 1,2,3 Number (Tô số) T2	
Nghề nghiệp	13	- Chơi ngôi nhà toán học của Milli: Bé xiu, bé vừa, và bé bự	
	14	- Hoạt động cùng chơi của căn phòng Ban nhạc Oranga Banga (Thẻ giới sỏi động 2	
	15	- Ngôi nhà chữ của Bailey - Wife ABC (Viết chữ cái theo nét)	
	16	- Chơi trong ngôi nhà toán học của millie Căn phòng: Ngôi nhà chuột (T1)	
Thế giới động vật	17	- Ngôi nhà toán học của Millie - Xưởng làm bánh. ABC Kids (Tô các nét chữ cái	
	18	- Chơi trong ngôi nhà những đồ vật biết nghĩ (Thẻ giới sỏi động 1)	
	19	- Ngôi nhà toán học của Millie (T1) Lớn – Vừa – Nhỏ.	
	20	- Ngôi nhà toán học của Milli: "Bé xiu, bé vừa, và bé bự"	
Mùa xuân, tết nguyên đán và lễ hội quê hương	21	- Ngôi nhà toán học của Millie - Xưởng làm bánh. ABC Kids (Tô các nét chữ cái) T1	
	22	- Ngôi nhà toán học của Millie - Xưởng làm bánh. ABC Kids (Tô các nét chữ cái) T1	
	23	- Chơi trong ngôi nhà những đồ vật biết nghĩ (Thẻ giới sỏi động 1) Kids learn (Trẻ em học chữ cái ABC)	

	24	- Chơi trong ngôi nhà những đồ vật biết nghĩ (Thế giới sôi động 2) Shapes- colors (Hình dạng, màu sắc)	
	25	- Chơi trong ngôi nhà văn học và chữ viết của HappyKid (Làm thiệp chúc mừng cô, mẹ những người phụ nữ thân yêu nhân ngày 08/03) Write ABC (Viết chữ cái theo nét)	
	26	- Chơi trong ngôi nhà không gian và thời gian của trudy Căn phòng anh em nhà dòng hỏ. Shapes- colors (Hình dạng, màu sắc)	
	27	- Chơi Ngôi nhà chữ của Bailey Làm quen chữ cái.	
Giao thông	28	- Chơi ngôi nhà toán học của Milli Xưởng làm bánh	
	29	- Chơi trong ngôi nhà khoa học của Sammy Căn phòng: Nơi phân loại	
	30	- Chơi ngôi nhà không gian và thời gian của Trudy. Hộp cát biểu tượng	
Nước và các hiện tượng thiên nhiên	31	- Chơi trong ngôi nhà khoa học của Sammy Căn phòng: Máy tạo thời tiết (T1)	
	32	Căn phòng: Máy tạo thời tiết (T2) ABC Kids (Tô các nét chữ cái	

Quê hương, đất nước, bác Hồ	33	- Chơi ngôi nhà Toán học của Milie "Xưởng làm bánh	
	34	- Chơi ngôi nhà Toán học của Milie Trò chơi làm toán	
	35	- Chơi trong ngôi nhà không gian và thời gian của Trudy	

V. Các hoạt động ứng dụng phương pháp steam.

STT	CHỦ ĐỀ	TÊN DỰ ÁN STEAM
1	Trường mầm non	Hoạt động học: Thiết kế tổng mùa lân
2	Bàn thân	Hoạt động học: Thiết kế khung ảnh của bé
3	Gia đình	Hoạt động học: Thiết kế ngôi nhà mơ ước
4	Nghề nghiệp	Hoạt động học: Thiết kế khẩu trang
5	Thế giới động vật	Hoạt động học: Làm con Thỏ
6	Mùa xuân, tết nguyên đán và lễ hội quê hương	Hoạt động học: Trang trí bao lì xì tết
7	Thế giới thực vật	Hoạt động học: Tạo hình hoa từ các nguyên vật liệu

		Khác nhau
8	Giao thông	Hoạt động học: Chiếc dù kì diệu
9	Nước và các hiện tượng thiên nhiên	Hoạt động học: Làm điều
10	Quê hương, đất nước, Bác Hồ	Hoạt động học: Làm dây cò

VI. Đánh giá kết quả thực hiện (Có phụ lục kèm theo)

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học của lớp mẫu giáo 4 tuổi 1 năm học 2024 - 2025. Đề nghị Ban giám hiệu nhà trường xét duyệt và cho ý kiến chỉ đạo thực hiện.

BAN GIÁM HIỆU

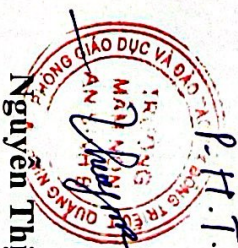
TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

P.H.T.

Chinh

Vân



Nguyễn Thị Mùi

Lê Thị Liên

Ngô Thị Chinh – Lê Thị Vân